

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 388/GPMT

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu đô thị Hàm Nghi Vincity Hà Tĩnh tại phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh”

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh;

Theo đề nghị của của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 194/TTr-STNMT ngày 14/01/2025 và Văn bản số 597/STNMT-MT ngày 18/02/2025 (trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần Vinhomes kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường và các hồ sơ liên quan; ý kiến của Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường tại Văn bản số 2593/STNMT-MT ngày 15/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn bản bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện số 1710/GPMT/VHNC ngày 17/12/2024 của Công ty Cổ phần Vinhomes), ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua biểu quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Vinhomes (địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở “Khu đô thị Hàm Nghi - Vinhomes New Center tại

phường Thạch Linh (nay là phường Trần Phú), thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Khu đô thị Hàm Nghi - Vinhomes New Center tại phường Thạch Linh (nay là phường Trần Phú), thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0102671977, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 25 tháng 11 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

1.4. Mã số thuế: 0102671977.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bán, cho thuê căn hộ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

Tổng diện tích khu đất thực hiện của cơ sở là 19.469m², gồm 3 tòa tháp chung cư cao tầng với tổng số 1.558 căn hộ và hạ tầng kỹ thuật đi kèm, cụ thể các hạng mục công trình như sau:

- Chung cư CT1: Diện tích 1.363 m², quy mô 456 căn hộ, công trình 25 tầng;
- Chung cư CT2: Diện tích 1.363 m², quy mô 456 căn hộ, công trình 25 tầng;
- Chung cư CT3: Diện tích 1.363 m², quy mô 646 căn hộ, công trình 35 tầng;
- Khu vực phụ trợ: Diện tích 711 m², gồm các công trình nhà bảo vệ, khu tập kết rác thải, nhà phụ trợ bể bơi;
- Sân đường nội bộ, cây xanh: Diện tích 14.669 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Công ty Cổ phần Vinhomes (đơn vị đề xuất), UBND thành phố Hà Tĩnh (đơn vị phối hợp, kiểm tra, giám sát thực hiện), Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 113/QĐ-STNMT ngày 20/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường), Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tổng hợp, thẩm định, tham mưu) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất tại các Tờ trình và Văn bản nêu trên và quá trình thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Vinhomes được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Vinhomes có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5 Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 4. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày giấy phép được ban hành.

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở “Khu đô thị Hàm Nghi - Vinhomes New Center tại phường Thạch Linh (nay là phường Trần Phú), thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh” theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- UBND thành phố Hà Tĩnh;
- Chủ dự án (Công ty Cổ phần Vinhomes);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....Quyền số...../SCT/BS

11-03-2025

UBND PHƯỜNG BẮC HÀ TP. HÀ TĨNH
P. CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh



Nguyễn Văn Minh

Phụ lục 01

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 388/GPMT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của cư dân tại khu chung cư;
- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên ban quản lý chung cư;
- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động dịch vụ tại các khu chung cư.
- Nguồn số 4: Nước thải từ nhà vệ sinh tại khu nhà phụ trợ bể bơi
- Nguồn số 5: Nước thải từ hoạt động của bể bơi.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Cầu Đông, tại phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Khối phố Tân Tiến, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, vĩ chiếu 3°): X (m) = 2027278; Y (m) = 0540174

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1.250 m³/ngày đêm; 52,08 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn cho phép được bơm ra mương thoát nước dọc đường Hàm Nghi, sau đó chảy theo kênh tiêu nước trên địa bàn phường Trần Phú rồi chảy về sông Cầu Đông theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn 08 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B (K=1,0), cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép C _{max} - QCVN 14:2008/BTNMT Cột B (K=1,0)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép C_{max} - QCVN 14:2008/BTNMT Cột B (K=1,0)
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliform	MNP/100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ quá trình đào thải của con người (tại khu chung cư, nhà văn phòng, khu vực phụ trợ bể bơi) được thu gom riêng bằng đường ống nhựa PVC D110, D140 dẫn vào các bể tự hoại đặt ngầm dưới các khu nhà chung cư để xử lý, sau đó thoát theo ống PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải từ quá trình tắm, giặt, vệ sinh sàn chảy qua song chắn rác tại vị trí phát sinh để loại bỏ cặn rác có kích thước lớn, sau đó thoát theo đường ống PVC kích thước từ D140, sau đó thoát theo ống PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

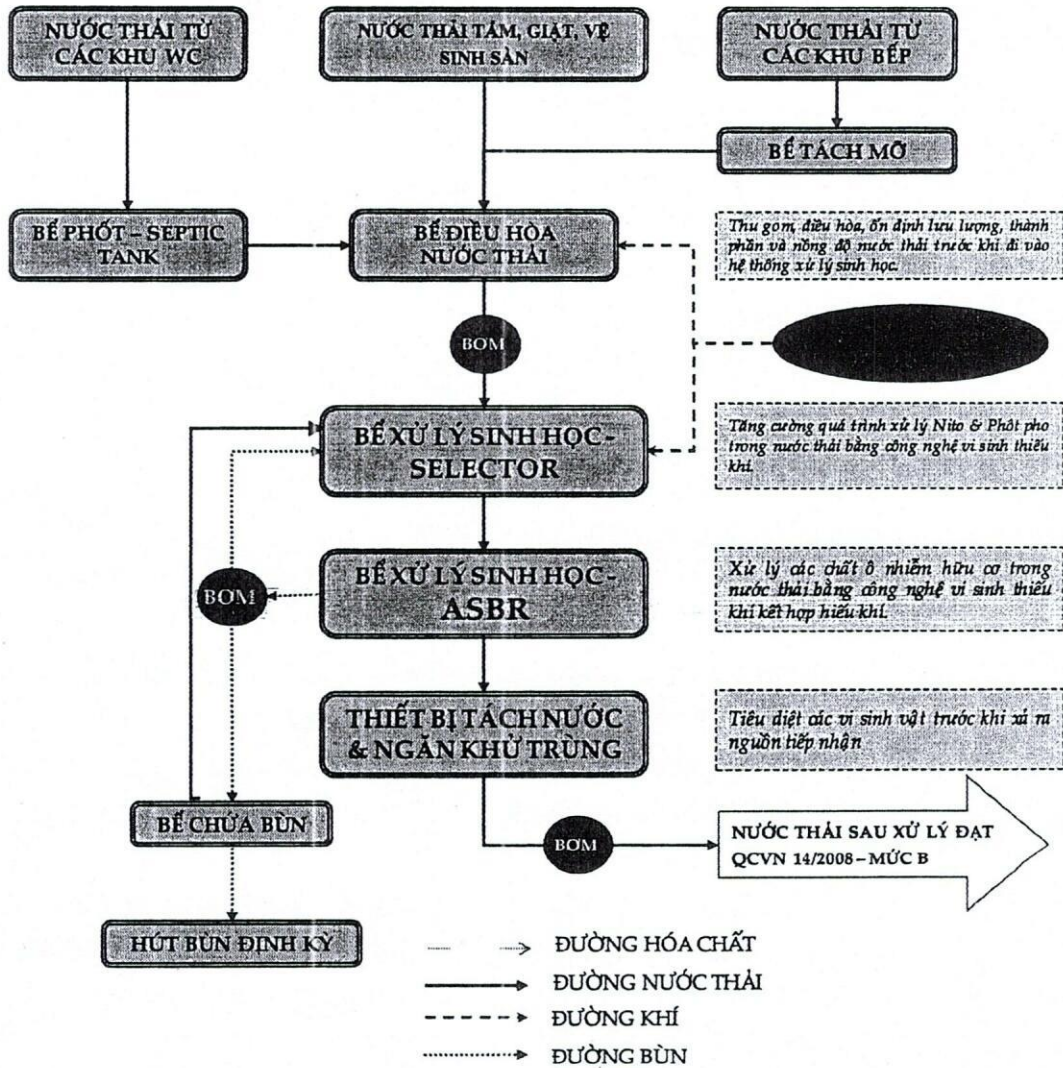
+ Nước thải từ các khu nhà bếp được thu gom và dẫn vào bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ, sau đó thoát theo đường ống PVC kích thước từ D140, sau đó thoát theo ống PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ bể bơi được thu qua hệ thống rãnh thu tràn (kích thước 295x22mm) và thu nước đáy bể (kích thước 252x252mm, 410x410mm) dẫn về bể cân bằng và xử lý qua các bình lọc, khử trùng và cấp tuần hoàn sử dụng lại cho bể bơi, không thải ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Số lượng: 01 hệ thống
- Công suất thiết kế: 1.250m³/ngày đêm.
- Công nghệ: Công nghệ sinh học ASBR.

- Tóm tắt quy trình công nghệ:



Sơ đồ quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

+ Bể tự hoại: Xây dựng 05 bể tự hoại, cụ thể: 02 bể tại tòa nhà CT1 có kích thước mỗi bể (9,2x8,0x2,8)m, thể tích mỗi bể 206m³; 02 bể tại tòa nhà CT2 kích thước (9,2x8,0x2,8)m, thể tích mỗi bể 206m³; 01 bể tại khu nhà phụ trợ của bể bơi kích thước (2,5x2,0x1,8)m, thể tích bể 9m³.

+ Bể điều hòa: Bể điều hòa có tác dụng thu gom các dòng nước thải khác nhau để điều hòa lưu lượng, ổn định nồng độ và thành phần các chất ô nhiễm trong nước thải trước khi sang bể xử lý sinh học. Trong bể điều hòa có lắp đặt hệ thống sục khí thô dưới đáy bể để đảo trộn các dòng nước thải với nhau. Bể điều hòa có kích thước (9,5x8,0x5,2)m, thể tích 375m³.

+ Bể xử lý sinh học Selector: Nước thải đầu vào sẽ trộn lẫn với bùn hồi lưu có ở ngăn selector. Hệ thống này đảm bảo quá trình xử lý sinh học sẽ chủ yếu là tạo ra các hạt bùn hoạt tính, làm tăng độ an toàn trong quá trình vận hành, giảm thiểu sự tập trung dòng thải. Bể Selector hỗ trợ quá trình phát triển các vi sinh vật khử photpho, photpho được khử theo phương pháp sinh học mà không cần thêm hoá chất. Hệ thống gồm 02 ngăn bể xử lý sinh học Selector.

+ Bể xử lý sinh học ASBR: Nước thải từ bể Selector được dẫn sang cụm bể xử lý sinh học ASBR dạng mẻ liên tục. Trong cụm bể này áp dụng cả công đoạn xử lý thiếu khí và hiếu khí. Dưới đáy bể này có lắp hệ thống phân phối khí dạng bọt mịn nhằm mục đích cung cấp oxy cho quá trình phát triển của vi sinh vật, qua đó làm tăng hiệu quả xử lý các chất hữu cơ hoà tan có trong nước thải. Đồng thời hệ thống sục khí đáy bể còn có chức năng là khuấy trộn đều nước thải với lượng bùn hoạt tính tuần hoàn về, ngoài ra còn nhằm tăng cường khả năng tiếp xúc giữa vi sinh vật với nước thải và nâng cao khả năng khuếch tán oxy, tăng hiệu quả xử lý. Hệ thống gồm 02 bể xử lý sinh học ASBR, kích thước mỗi bể (9,2x9,0x5,1)m, thể tích 290,5m³.

+ Bể khử trùng: Nước sau xử lý sinh học được đưa sang bể khử trùng. Tại ngăn khử trùng, các vi sinh vật sẽ bị tiêu diệt bằng hóa chất khử trùng (Javen NaOCl) sau đó nước được bơm ra nguồn tiếp nhận. Bể khử trùng có kích thước (7,7x3,0x5,1)m, thể tích 117,81 m³.

+ Bể chứa bùn: Phần bùn dư từ bể xử lý sinh học được bơm về bể chứa bùn trong trạm xử lý nước thải tập trung để tiếp tục phân hủy yếm khí làm giảm dung tích và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút đi xử lý theo quy định. Bể chứa bùn có kích thước (3,0x1,5x5,1)m, thể tích 22,95m³.

- Hóa chất sử dụng: Javen dùng cho xử lý bể khử trùng nước thải, định lượng sử dụng 5g/m³ nước thải.

- Biện pháp xử lý khí thải và mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Khí thải được quạt hút khí từ các bể phát sinh dẫn vào 02 tháp hấp thụ khí thải. Tháp hấp thụ khí thải hình tròn, đường kính 3,5m. Trong tháp bố trí hệ thống phun hóa chất gồm có Soda và Clorine hấp thụ các khí gây mùi.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

+ Số lượng: 01 trạm.

+ Vị trí giám sát: Tại bể chứa nước thải trước khi thải ra môi trường

+ Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD và Amoni.

+ Thiết bị lấy mẫu tự động: Có.

+ Camera theo dõi: đã lắp camera giám sát.

+ Kết nối, truyền số liệu: Đã kết nối truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh (Trung tâm điều hành đặt tại Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường) theo Văn bản số 4972/STNMT-MT ngày 31/10/2024; tiếp tục thực hiện việc truyền dữ liệu hệ thống quan trắc tự động nước thải về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố tại hệ thống xử lý nước thải:

- Vận hành các công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình và thực hiện bơm hút, nạo vét định kỳ các bể xử lý nước thải;

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động hệ thống xử lý nước thải để có biện pháp xử lý và kịp thời ứng phó khi xảy ra sự cố.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này, Cơ sở sẽ ngừng hoạt động xả nước thải ra nguồn tiếp nhận để thực hiện các biện pháp khắc phục, đảm bảo nước thải xử lý đạt yêu cầu theo quy định nêu trên trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Trường hợp gặp sự cố cần sửa chữa, khắc phục trong thời gian dài, nước thải sẽ được lưu chứa tại các bể điều hòa và một trong hai cụm bể ASBR. Sau khi khắc phục sự cố, nước thải được bơm sang bể ASBR còn lại để xử lý

- Thường xuyên kiểm tra theo dõi kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 thì Công trình, hệ thống xử lý nước thải của Khu đô thị Hàm Nghi - Vinhomes New Center không phải vận hành thử nghiệm (Công trình đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2918/GP-UBND ngày 30/8/2019, nay không có thay đổi so với giấy phép đã được cấp).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.

3.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý môi trường tại địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép trong trường hợp có sự cố gây ô nhiễm nguồn nước do việc xả nước thải gây ra./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 02

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 388/GPMT ngày 26/04 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

- Nguồn số 1: Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào các khu chung cư căn hộ.

- Nguồn số 2: Hệ thống, thiết bị tại khu vực xử lý nước thải;

- Nguồn số 3: Máy phát điện dự phòng tại tòa CT1;

- Nguồn số 4: Máy phát điện dự phòng tại tòa CT2;

- Nguồn số 5: Hệ thống, thiết bị tại khu vực bể bơi.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn:

- Nguồn số 1: Nguồn phát sinh tiếng ồn số 1 là nguồn phân tán nên không xác định được vị trí, tọa độ cụ thể.

- Nguồn số 2: Khu vực nhà vận hành trạm xử lý nước thải. Tọa độ điểm phát sinh: X (m) = 2027226; Y (m) = 0540359 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°);

- Nguồn số 3: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng tại tòa CT1. Tọa độ điểm phát sinh: X (m) = 2027324; Y (m) = 0540408 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°);

- Nguồn số 4: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng tại tòa CT2. Tọa độ điểm phát sinh: X (m) = 2027293; Y (m) = 0540341 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°);

- Nguồn số 5: Hệ thống, thiết bị xử lý nước thải tại khu vực bể bơi. Tọa độ điểm phát sinh: X (m) = 2027336; Y (m) = 0540341 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°);

3. Tiêu chuẩn tiếng ồn:

Tiếng ồn các khu vực dự án phải đảm bảo không vượt quá giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Giá trị giới hạn cho phép (dBA)		Ghi chú
		Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	Khu vực đặc biệt	55	45	Khu vực trường mầm non
2	Khu vực thông thường	70	55	Khu chung cư

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Bố trí khu vực đặt máy phát điện dự phòng tại tầng hầm, có phòng để riêng biệt. Máy được bọc vật liệu cách âm và tiêu âm hạn chế phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.

- Đặt các biển báo hạn chế sử dụng còi và biển báo, báo hiệu giảm tốc độ các phương tiện khi vào khu đô thị.

- Bố trí khu vực đặt máy móc, thiết bị xử lý nước bể bơi tại khu vực tầng hầm riêng biệt, các máy móc được kê vật liệu chống ồn, chống rung, hạn chế ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Kiểm tra thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện, máy móc của Dự án như máy bơm, máy điều hòa... nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 03

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 378/GPMT ngày 28/02/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

STT	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	NH	Rắn	16 01 06	50
2	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	KS	Rắn	18 01 03	250
3	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ	KS	Rắn/lỏng/bùn	19 12 03	300
4	Ắc quy chì thải	NH	Rắn	19 06 01	20
5	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH,...) thải	KS	Rắn	18 01 02	450
6	Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) thải	KS	Rắn/lỏng	08 02 01	30
7	Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại	KS	Rắn/lỏng	16 01 09	50
8	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (...) có các linh kiện điện tử (trừ các bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại ...)	NH	Rắn	16 01 13	40
9	Các loại dầu mỡ thải	NH	Rắn/Lỏng	16 01 08	30
10	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sx mực) thải	KS	Rắn	08 02 04	30
11	Chất tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại	KS	Lỏng	16 01 10	20
	Tổng				1.270

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bùn cặn từ bể tự hoại: Khối lượng khoảng 252,48 m³/lần/02 năm;
- Bùn cặn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Khoảng

0,042m³/ngày.

- Bùn thải từ nạo vét các mương thoát nước mưa trong khu đô thị: Khoảng 200kg/lần nạo vét.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên, bao gồm: bao bì nilon, giấy loại, hộp nhựa, chai lọ thủy tinh, lon bia, rau củ quả, thức ăn dư thừa...; khối lượng phát sinh khoảng 2,728 tấn/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng đựng (có dung tích 20-120l/thùng) bằng composite có nắp đậy, được phân loại, dán nhãn mã chất thải, đặt ở khu vực nhà chứa chất thải nguy hại.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát là nhà kho có diện tích khoảng 20m², được xây dựng bằng bê tông cốt thép, nền bê tông, phòng kín có cửa ra vào ngăn cách với các khu vực khác, có dán nhãn hiệu cảnh báo "Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại".

2.1.3. Biện pháp thu gom, xử lý:

Chủ cơ sở chịu trách nhiệm bố trí trang thiết bị đảm bảo thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát tại kho lưu chứa chất thải; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bùn cặn bể tự hoại: Lưu giữ tại các bể tự hoại có tổng thể tích 833m³. Định kỳ chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: lưu giữ tại bể nén bùn có thể tích 22,95m³; định kỳ, chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Vật liệu lọc từ hệ thống lọc nước bề bơi: định kỳ (theo chu kỳ thay vật liệu lọc 5 năm/lần), chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn thải từ nạo vét các mương thoát nước mưa trong khu đô thị: Không bố trí khu vực lưu chứa; định kỳ, chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tạm thời tại mỗi tầng của mỗi tòa nhà, phòng chứa chất thải rắn sinh hoạt tạm thời có diện tích 4m² khép kín, không gây mùi và đảm bảo công tác PCCC. Phòng có 2 ngăn riêng biệt (1 ngăn phía ngoài là phòng đệm mục đích ngăn mùi và chống cháy; 1 ngăn phía trong được đặt 2

thùng đựng, dung tích mỗi thùng là 120 lít/thùng) đủ để tập kết rác sinh hoạt trong ngày.

- Bố trí các thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt công cộng tại khu vực sân, đường nội bộ. Thùng có nắp đậy, loại 2 ngăn để phân loại (dung tích mỗi thùng 50 lít).

2.3.2. *Kho lưu chứa*: Tại các tầng hầm có Nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung (diện tích khoảng 40m², kết cấu bê tông xi măng) đảm bảo các điều kiện lưu chứa rác thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3.3. *Biện pháp thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt*:

- Thực hiện việc phân loại theo quy định tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các quy định khác của địa phương.

- Chất thải tái chế được thu gom, lưu giữ và bán phế liệu; các chất thải còn lại lưu tại kho chứa và ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chống sét:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo Văn bản số 1665/PCCC&CNCH-P4 ngày 20/8/2019 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc nghiệm thu về PCCC của công trình Tòa nhà CT1 (H1) và tòa nhà CT2 (H2) thuộc khu đô thị Hàm Nghi Vinhomes New Center; áp dụng các biện pháp đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Phòng ngừa và ứng phó với sự cố thang máy ngừng hoặc đứt dây cáp:

- Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống dây cáp, mô tơ. Trường hợp có dấu hiệu mất an toàn phải tiến hành thay dây cáp, mô tơ kịp thời, tránh để các tai nạn đáng tiếc xảy ra.

- Thang máy phải được lắp đặt chuông báo khẩn cấp, trong trường hợp thang máy ngừng hoạt động bất ngờ thì người sử dụng thang có thể báo động để Ban quản lý và cán bộ kỹ thuật có hình thức xử lý.

- Trường hợp sự cố thang máy ngừng hoạt động xảy ra thì phải bảo vệ tời thang bằng thủ công, kết hợp động viên tinh thần, không để xảy ra tình trạng mất tinh thần, hoảng loạn, sợ hãi cho người sử dụng.

- Bố trí cán bộ y tế, xe cứu thương trực sẵn để ứng phó kịp thời với sự cố tuột hoặc đứt dây cáp xảy ra.

- Khi sử dụng thang máy không được vượt quá khối lượng cho phép.

3. Phòng chống sự cố đuối nước

- Xây dựng nội quy bể bơi và phổ biến cho dân cư trong khu căn hộ.

- Trang bị các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn tại bể bơi như phao, sào cứu hộ...

- Bố trí nhân viên quản lý bể bơi trong thời gian hoạt động của bể bơi, khuyến cáo người dân không sử dụng bể bơi sau thời điểm không có nhân viên quản lý./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

[Handwritten signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 04

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 388/GPMT ngày 28/02/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. CÁC NỘI DUNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH
PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG**

Các hạng mục chính, phụ trợ và yêu cầu về bảo vệ môi trường chưa xây dựng, hoàn thiện, gồm Tòa nhà chung cư CT03 (35 tầng; diện tích 1363 m²),... theo Văn bản số 4514/UBND-XD ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Giai đoạn thi công xây dựng bổ sung các hạng mục nêu tại mục A phụ lục này: Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, khí thải) theo Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, về quản lý vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý bụi và khí thải; chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường trong suốt quá trình hoạt động theo đúng nội dung trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường kèm theo Giấy phép này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH